

Số: 115/TTTr-NST

Hiệp Hòa, ngày 03 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH TU BỒ, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH TRƯỚC LŨ NĂM 2021

Căn cứ về việc kiểm tra, xây dựng kế hoạch SCTX công trình trước lũ năm 2021,
Căn cứ vào hiện trạng công trình thuộc Hệ thống công trình thủy lợi Nam
Sông Thương do công ty quản lý;

Căn cứ vào kế hoạch tu bổ, sửa chữa công trình của các xí nghiệp trước lũ
năm 2021;

Để đảm bảo công trình vận hành ổn định, an toàn phục vụ sản xuất năm
2021 và những năm tiếp theo;

Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL Nam Sông Thương xây
dựng kế hoạch thực hiện tu bổ, sửa chữa công trình trước lũ năm 2021 với khối
lượng và kinh phí như sau:

1. Tu bổ, sửa chữa thường xuyên:

a/ Thủy công và nhà trạm: 449.596.000 đồng

(Có phụ lục kèm theo)

+ Khối lượng:

Đất đào+ đắp	156	m ³
Gạch xây	37	m ³
Bê tông	22	m ³
Tâm công	13	Cái
Cánh công; MĐM các loại:	8	Bộ

(Có phụ lục kèm theo)

Kinh phí dự kiến: làm tròn: 449.596.000 đồng

(Bằng chữ: bốn trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng chẵn.).

4. Kế hoạch thực hiện: Năm 2021.

Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL Nam Sông Thương đề nghị
Chi cục Thủy lợi xem xét, trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch tu
bổ, sửa chữa công trình trước lũ trên hệ thống công trình thủy lợi Nam Sông
Thương để Công ty triển khai thực hiện đảm bảo phục vụ sản xuất.

Nơi nhận:

- Chi cục Thủy lợi BG (B/c);
- Phòng QL&CT (T/h);
- Phòng KH-KT; Tài Vụ; Đội KSTK (T/h);
- Lưu VT.

* Bản điện tử:

- Ban GD Công ty (C/đ);
- Các xí nghiệp trực thuộc (T/h);



BỘ SUNG KẾ HOẠCH TU BỔ, SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH TRƯỚC LŨ NĂM 2021

STT	Tên công trình	Vị trí	Hiện trạng	Biện pháp Xử lý	Khối Lượng Chủ Yếu						Dự trữ kinh phí (Đồng)
					Đất đào đắp (m3)	Gạch xây Đá xây (m3)	Bê tông (m3)	Tầm công (Cái)	Cánh công MDM (Cái)	Vật kiến trúc (m2)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	XÍ NGHIỆP PHÚ BÌNH										
1	Sửa chữa cánh cống thủy điện Lũ Yên		Sử dụng nhiều năm bị cong, vênh, hư hỏng nặng	Thay mới	30	10	0	13	3	5	49.596.000
2	Sửa chữa cánh cống số 4 cống 8 cửa Lăng Trinh		Sử dụng nhiều năm bị cong, vênh, hư hỏng nặng	Thay mới						2,2	3.240.000
3	Sửa chữa cống số 2 cống 10 cửa Đá Gân		Hiện tại không vận hành được	Kiểm tra, sửa chữa							10.000.000
4	Sửa chữa cống tưới D20 kênh N4	K0+090BP	Cống hỏng hoàn toàn	Xây mới	10,0	3,5		5,0	1,0		12.000.000
5	Sửa chữa cống tưới D30 kênh N4	K1+450BT	Cống hỏng hoàn toàn	Xây mới	10,0	3,2		4,0	1,0		10.000.000
6	Sửa chữa cống tưới D30 kênh N4	K5+185BT	Cống hỏng hoàn toàn	Xây mới	10,0	3,2		4,0	1,0		10.000.000

II		XÍ NGHIỆP TÂN YÊN									
	Bờ trái bê xá trạm bơm Me	TB Me	Bờ trái bê xá cao trình thấp gây tràn nước khi vận hành trạm bơm		15	11	5	0	3	0	109.000.000
1	Máy đóng mở thượng, hạ lưu công xả tiêu TB Me		Máy đóng mở hông, không vận hành được								16.500.000
2	Cống ngầm K33+050 Kênh Chính	Kênh Chính	Thảm lấu qua lưng công sang bờ trái.	15,0	5,0				2,0		40.000.000
3	Thay thế giàn van, MDM, ty van, cánh công tưới D60 K47+00 BT kênh Chính	Kênh Chính	Giàn van, MDM, ty van, cánh công đã mục hỏng, vận hành khó khăn						1,0		20.000.000
III		XÍ NGHIỆP HIỆP HÒA									
1	Sửa chữa cánh công bốn cửa trại Hòe	Tại K1+723 kênh N3	Cánh số 3,4 bằng sắt KT: 1,1x1,24 đã đục hỏng	90	0	11	0	0	2	1	58.000.000
2	Xử lý dốc nước tại K3+500, BT kênh 1C	K3+500, BT kênh 1C	Dốc nước đường kính D40 chiều dài L=8m, xuyên qua bờ kênh, gây sụt 6 tấm bê tông.	60	0,5						20.000.000
3	Xây lại tường kênh các điểm đoạn từ K2+140 đến K2+740	Kênh HL-CM	Tường kênh đổ cục bộ một số đoạn	30	10						23.000.000
IV		XÍ NGHIỆP YÊN DŨNG									
1	Trạm bơm Công Bùn			550							96.000.000
-	Bê hút nhà máy tiêu 1, tiêu 2	Khu đầu mỗi trạm bơm	Bùn bồi lắng nhiều	400							48.000.000
-	Kênh tưới T2	Kênh tưới T2	Bùn bồi lắng nhiều	150							18.000.000

